TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-DS	*Gò Dầu, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Tuấn Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 20-5-1999 (Vắng mặt).

2.2. Anh Huỳnh Hữu L, sinh ngày 27-7-2003 (Vắng mặt).

Tất cả cùng địa chỉ: Tổ 24, ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết Mai trình bày: Bà là vợ của ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ 24, ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng bà chung sống có 02 người con tên Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 20-5-1999 và Huỳnh Hữu L, sinh ngày 27-7-2003. Trước khi chung sống với bà, năm 1995 ông H đã bị mắc bệnh tâm thần phân liệt được điều trị 02 lần tại Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa

(Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2) gồm lần 01 từ ngày 11-02-1995 đến ngày 22-02-1995, lần 02 từ ngày 13-6-1995 đến ngày 12-9-1995 và có giấy xác nhận bị bệnh tâm thần phân liệt ngày 03-10-1996 được cho về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh điều trị ngoại trú tâm thần. Thời gian gần đây ông H có biểu hiện bị bệnh tâm thần nặng hơn như nói lãm nhãm, lúc tỉnh táo, lúc nói những câu vô nghĩa, đi ra đường xin tiền người khác, hút thuốc lá nhiều, tự đi mua nhiều thuốc vỉ để uống và tự làm theo ý mình mà người nhà nói không chịu nghe.

Vì cần bảo đảm quyền lợi trong giao dịch dân sự có liên quan đến quyền sử dụng đất do cha mẹ chồng bà là cụ Huỳnh Vinh D (chết năm 1992) và cụ Nguyễn Thị N (chết năm 2017) tặng cho vợ chồng bà mà ông H đang đứng tên nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Bản tự khai ngày 26-02-2022 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Hữu Đ và anh Huỳnh Hữu L đều trình bày: Các anh thống nhất với ý kiến cũng như yêu cầu của mẹ mình là bà M và yêu cầu Tòa án tuyên bố cha mình là ông H mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà M về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà M, anh Đ và anh L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà Mai, anh Đ và anh L là phù hợp với khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà M cho rằng chồng của bà là ông H bị mắc bệnh tâm thần phân liệt vào năm 1995 được điều trị 02 lần tại Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa (Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2) và ngày 03-10-1996 có giấy xác nhận bị bệnh tâm thần phân liệt nên hàng tháng ông Hữu được lĩnh tiền trợ cấp bảo trợ xã hội. Tuy nhiên, hiện nay ông H có biểu hiện tâm thần nặng như nói lãm nhãm, lúc tỉnh táo, lúc nói những câu vô nghĩa, đi ra đường xin tiền người khác, hút thuốc lá nhiều, tự đi mua nhiều thuốc vỉ để uống và tự làm theo ý mình mà người nhà nói không chịu nghe. Vì cần bảo đảm quyền lợi trong giao dịch dân sự liên quan đến quyền sử dụng đất nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự. Anh Đ và anh L là con của vợ chồng bà M đều thống nhất với yêu cầu của bà M.

Xét thấy, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 117/KL-VPYTW ngày 15-3-2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với ông H theo Quyết định trưng cầu giám định số 01/2022/QĐ-TA ngày 02-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:

"Về Y học: Hiện nay: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3 – ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi".

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần"*.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc bà M yêu cầu tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà M là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 1 Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Tuyên bố ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ 24, ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà M phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà bà M đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0024007 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà M đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Tuấn Anh